TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/DS-ST

Ngày: 18 -5-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc

2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân **huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau** *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên (vắng mặt).

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Giang Văn Q, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: 2.1. Bà Huỳnh Thị Đ (vắng mặt)

2.2. Ông Lê Văn Th (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2017 cũng như tại phiên tòa, ông Giang Văn Q trình bày:*

Vào ngày 14/10/2014 ông Q có cho bà Huỳnh Thị Đ và chồng là ông Lê Văn Th vay số tiền 14.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn thanh toán đến ngày 24/10/2014, có làm biên nhận. Từ ngày vay cho đến nay bà Đ, ông Th đã thanh toán lãi được 200.000 đồng, không thanh toán tiền vốn cho ông Q như thỏa thuận nên ông Q yêu cầu bà Đ, ông Th thanh toán cho ông số tiền vốn 14.000.000 đồng, tiền lãi là 3.675.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi là 17.675.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Q chỉ yêu cầu bà Đ, ông Th thanh toán cho ông tiền vốn là 14.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Giang Văn Q khởi kiện yêu cầu bà Huỳn Thị Đ, ông Lê Văn Th thanh toán tiền vay. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; bà Đ, ông Th có địa chỉ tại ấp A, xã TB, huyệnThới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Đ a khoản 1 Điều 35; Đ a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho bà Đ, ông Th nhưng bà Đ, ông Th không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của ông Q và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho bà Đ, ông Th nhưng bà Đ, ông Th vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Đ, ông Th theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2017 ông Giang Văn Q khởi kiện bà Huỳn Thị Đ, ông Lê Văn Th yêu cầu thanh toán số tiền vốn14.000.000 đồng, tiền lãi là 3.675.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi là 17.675.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bà Đ, ông Th là ông Q chỉ yêu cầu bà Đ, ông Th thanh toán tiền vốn 14.000.000 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi. Xét thấy, việc hợp đồng vay tài sản giữa ông Q và bà Đ, ông Th là thực tế có xảy ra. Bởi vì khi cho vay tiền giữa ông Q với bà Đ, ông Th có làm biên nhận, do bà Đ ký tên. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bà Đ và ông Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Q, theo biên bản lấy lời khai ngày 02/01/2018 đối với ông Lê Văn P là cha ruột của ông Th và là cha chồng của bà Đ thì ông Phận xác định thực tế bà Đ và ông Th có nợ ông Q số tiền vốn 14.000.000 đồng, đối với số tiền lãi thì bà Đ và ông Th đã thanh toán cho ông Q nhiều lần. Tuy nhiên, ông Th, bà Đ không thanh toán nợ vốn cho ông Q nên phát sinh tranh chấp. Quá trình giải quyết vụ án, bà Đ, ông Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Q. Xét lời trình bày của đương sự là có căn cứ, bởi lời trình bày của ông Q đối chiếu với biên nhận nợ và lời trình bày của ông P là phù hợp với nhau, tại tòa ông Q thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp theo quy định tại Điều 243 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên yêu cầu của ông Q tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Đ a khoản 1 Điều 35; Đ a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 243 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Giang Văn Q đối với bà Huỳnh Thị Đ, ông Lê Văn Th.

Buộc bà Huỳnh Thị Đ, ông Lê Văn Th có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Giang Văn Q số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm**:** Bà Huỳnh Thị Đ, ông Lê Văn Th phải chịu án phí 700.000 đồng.

Ông Giang Văn Q không phải chịu án phí. Ngày 16 tháng 11 năm 2017 ông Q có dự nộp 440.000 đồng theo biên lai thu số 0018874 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình, ông Q được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Đ, ông Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa